

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: thôn 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Vũ Đình L**, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh L kết hôn vào ngày 04/7/2019 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do

trước khi kết hôn giữa chị và anh L đều đã ly hôn, sau khi kết hôn về vợ chồng chung sống với nhau thời gian dài mà không có con chung. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ lẫn nhau, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Tháng 10/2022, chị bỏ về quê sinh sống cùng bố mẹ tại xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cắt đứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế với anh L kể từ đó cho đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh L cũng chưa lần nào vào tìm gặp chị để vợ chồng dàn xếp về đoàn tụ. Nay chị H xác định thực sự tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh L để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, Bị đơn anh Vũ Đình L trình bày: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký tại UBND xã C, huyện Kim Thành vào ngày 04/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau và có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn. Đến năm 2022, chị H buôn bán trên mạng và mất số tiền 100 triệu đồng. Chị H có về nói với anh cùng gánh vác với chị nhưng anh không đồng ý, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Ngoài ra, do anh làm nghề lái xe đường dài thỉnh thoảng mới có mặt ở nhà, bố mẹ anh già yếu bị tai biến, chị H cũng không quan tâm, chăm sóc. Đến ngày 23/10/2022, chị H có nói với bố mẹ anh về quê thăm bố mẹ ốm, sau đó chị H ở hẳn nhà bố mẹ và không quay về chung sống cùng anh nữa. Từ khi chị H bỏ đi, anh cũng có vài lần gọi điện báo chị H về nhưng chị H không về nên anh cũng không liên lạc nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí.

Về con chung: Chị H và anh L cùng xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị H và anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh L; Về

con chung, tài sản chung, nợ chung: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Vũ Đình L hiện đang cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Chị H là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh L được Tòa án triệu tập 2 lần hợp lệ đến phiên tòa vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Lân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Vũ Đình L kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh L chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết xin được ly hôn anh L, anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Điều đó đã thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị H, xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Vũ Đình L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H. Cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Vũ Đình L.

2. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/000293 ngày 22 tháng 12 năm 2022. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Chị H và anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã C, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Bích